

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CỦA VIỆT NAM VỚI CÁCH MẠNG CUBA (1959-1975)

NGUYỄN NGỌC MÀO*

Thời gian càng lùi xa, ý nghĩa và tầm vóc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam càng lớn. Thắng lợi đó “đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm vóc quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc.”⁽¹⁾

Đối với cách mạng Cuba, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa không nhỏ.

Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở Cuba diễn ra từ năm 1953 và giành được thắng lợi vào ngày 1-1-1959 trong bối cảnh quốc tế hết sức phức tạp của cuộc Chiến tranh lạnh đang diễn ra gay gắt. Lúc này, vai trò chính trị cũng như tiềm lực kinh tế, quân sự của Mỹ đang ở đỉnh điểm. Những thành quả mà nhân dân Cuba vừa giành được phải đứng trước thử thách vô cùng lớn lao.

Ngày 13-4-1959, một tờ báo Mỹ “New York Herald Tribune” đã đề lộ: “Nếu Caxtorô đầu hàng, ông có thể hy vọng vào sự thay đổi và giúp đỡ của Mỹ”⁽²⁾. Mỹ đã rất chú quan cho rằng, với sức mạnh

đang ở đỉnh cao, họ có thể làm thay đổi được đường lối của chính phủ cách mạng bằng những biện pháp kinh tế và ngoại giao, mà không cần phải vũ trang xâm lược trực tiếp. Trong nhận thức của Mỹ, cũng như các nước Mỹ Latinh, cách mạng Cuba chẳng qua chỉ là một cuộc đảo chính nhà nước, hoặc như những phong trào dân chủ khác nhằm lật đổ chế độ độc tài thường xảy ra ở khu vực, như ở Pêru năm 1956, ở Côlômbia năm 1957, ở Venêduyêla năm 1958... Hơn nữa, Mỹ đã lầm tưởng, Phiden Caxtorô - linh hồn của cách mạng Cuba - chỉ là một chiến sĩ yêu nước muốn thay thế chính quyền độc tài bằng một chính quyền dân chủ hơn. Trên thực tế, ngay từ khi còn là sinh viên của trường Đại học La Habana, Phiden Caxtorô đã chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của chủ nghĩa Mác-Lênin⁽³⁾. Và cách mạng Cuba, là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm ngọn cờ tư tưởng, một trường hợp điển hình ở khu vực Mỹ Latinh.

Với tư tưởng cách mạng triệt để, chính phủ Cuba thực hiện những cải cách dân

* TS. Nguyễn Ngọc Mão. Viện Sử học

chủ sâu sắc và cương quyết loại bỏ địa vị của Mỹ ở quốc đảo này. Điều đó khiến Mỹ quay sang *chính sách công khai tiêu diệt chế độ Caxtôrô kể từ đầu năm 1960* (4). Biện pháp đầu tiên là, Mỹ hủy bỏ nhập 700 ngàn tấn đường từ Cuba. Như chúng ta đã biết, ngành mía đường Cuba vốn là cột sống của nền kinh tế. Sau đó, Mỹ xây dựng trên lãnh thổ các nước như, Goatemala, Nicaragua... hệ thống sân bay, cơ sở quân sự bao quanh Cuba, viện trợ 1 triệu đô la cho các nhóm phản cách mạng, bổ sung 1.500 lính thủy đánh bộ cho căn cứ quân sự Mỹ ở Guantanamo và tiến hành nhiều cuộc tập trận hướng vào Cuba. Hơn nữa, lúc này, trong hệ thống chính trị Cuba, tuy chính quyền cách mạng đã được thiết lập, song vẫn ở tình trạng tạm thời. Ba tổ chức cách mạng, Phong trào 26 tháng Bảy, Đảng Xã hội Nhân dân (Đảng Cộng sản), Ban Chỉ đạo cách mạng 13 tháng Ba chưa hợp vào Tổ chức cách mạng thống nhất.

Đó là nguy cơ rất lớn đối với đất nước. Cách mạng Cuba phải lựa chọn một trong hai con đường: một là, chịu khuất phục trước sức mạnh ghê gớm của Mỹ; hai là, quyết tâm bảo vệ độc lập dân tộc của mình. Cách mạng Cuba đã chọn con đường thứ hai. Phiden Caxtôrô và các nhà lãnh đạo cách mạng Cuba rất nhạy bén với thời cuộc và hiểu rằng, muốn bảo tồn được một nền độc lập thật sự phải gắn bó với chủ nghĩa xã hội. *Công cuộc giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội của chúng ta gắn bó chặt chẽ với nhau, tiến lên là một tất yếu lịch sử, dừng lại là hèn nhát và phản bội* (5).

Trong thời điểm lịch sử đó, Cuba đã

nhANH chóng đến với Việt Nam. Ngày 02-12-1960, hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Bà Menba Hécnanđê – nguyên Chủ tịch ủy ban Cuba đoàn kết với Việt Nam đã nhận xét rất xác đáng rằng, chính Phiden Caxtôrô là người đầu tiên phát hiện ra Việt Nam và tìm thấy ở đây một tiềm năng cách mạng rất lớn, điều đang cần cho cách mạng Cuba (6).

Cũng vào thời điểm lịch sử này, trên tinh thần Nghị quyết 15 tháng 1-1959, Đảng Cộng sản Việt Nam đi đến quyết định táo bạo và sáng suốt về “... *con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân*” (7). Đây là bước chuyển hướng của cách mạng từ đấu tranh hòa bình, đòi hiệp thương, tiến tới thống nhất đất nước, sang đấu tranh vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền. Đại hội III của Đảng (9-1960) khẳng định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là “...*đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ... thực hiện độc lập dân tộc, các quyền tự do, dân chủ và cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà tích cực góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam á và thế giới*” (8).

Sự chuyển hướng của cách mạng Việt Nam với quyết tâm đánh Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đã tác động không nhỏ đến quá trình phát triển sau đó của cách mạng Cuba.

Khi chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mỹ hoàn toàn bị phá sản, Cuba đồng thời thấy rõ khả năng của phong trào giải phóng dân tộc trên các lục địa và cách mạng Cuba có thể đánh bại

chiến lược toàn cầu phản ứng linh hoạt của Mỹ. Về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định từ tháng 3-1964: “Cuộc “chiến tranh đặc biệt” mà chúng đang thí nghiệm ở miền Nam Việt Nam đã thất bại, thì chúng sẽ thất bại ở bất kỳ nơi nào khác. Đó là ý nghĩa quốc tế của cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam ta đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới”⁽⁹⁾.

Ngay từ đầu năm 1963, khi chiến thắng ấp Bắc của Việt Nam bước đầu làm phá sản loại chiến lược mới này của Mỹ, Che Guêvara đã nhận định, Mỹ sẽ áp dụng loại chiến tranh đó trên khắp lục địa châu Mỹ và sẽ không tránh khỏi sự thất bại. Che Guêvara đồng thời nhấn mạnh: “Hiện nay khi chúng ta đang dương cao ngọn cờ miền Nam Việt Nam với tất cả nhiệt tình, không chỉ vì chủ nghĩa quốc tế vô sản... Chúng ta làm việc này còn vì trận tuyến đấu tranh, đó còn là điều cực kỳ quan trọng đối với tương lai của châu Mỹ”⁽¹⁰⁾. Đây là điều rất có ý nghĩa đối với Cuba, khi chế độ xã hội chủ nghĩa của nước này luôn là đối tượng tiêu diệt của Mỹ.

Sự phá sản chiến lược của Mỹ còn làm cho Cuba nhận thức được ý nghĩa quan trọng của kinh nghiệm chiến tranh nhân dân ở Việt Nam. Loại hình chiến tranh toàn dân rất phù hợp với điều kiện lãnh thổ và dân cư ở Cuba, phù hợp với nước nhỏ yếu chống lại kẻ thù lớn hơn mình gấp nhiều lần, trong trường hợp nếu chiến tranh xảy ra. Đại diện tham mưu và Bộ các lực lượng vũ trang cách mạng Cuba đã nhận xét: “Nhân dân Cuba đang đứng ở trận tuyến tiên tiêu chống chủ nghĩa đế quốc cần học tập những kinh

ngiệm của nhân dân Việt Nam và phân tích những hình thức đấu tranh của nhân dân Việt Nam để hoàn thiện những hình thức đấu tranh của mình”⁽¹¹⁾. Để bổ sung và tìm hiểu thêm kinh nghiệm Việt Nam, năm 1964, ở Cuba đã xuất bản cuốn sách: “Chiến tranh nhân dân, quân đội nhân dân” của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Cuốn sách đã được phổ biến rộng rãi trong quân đội Cuba. Những kinh nghiệm được đúc kết trong cuốn sách có tầm quan trọng đặc biệt không những cho Cuba, mà còn cho các nước đang đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mỹ Latinh⁽¹²⁾.

Trên lĩnh vực củng cố và xây dựng đất nước, giai đoạn này, cách mạng Cuba có những bước tiến đáng kể. Một trong những sự kiện quan trọng của cách mạng, là việc Chính phủ ban hành và thực hiện Đạo luật cải cách ruộng đất lần thứ II vào tháng 10-1963⁽¹³⁾. Đạo luật trưng thu 30% đất đai, xóa bỏ tầng lớp tư sản nông thôn, những người có từ 47 ha đến 402 ha. Song, điều quan trọng hơn đối với Cuba, là Đạo luật đánh vào những phần tử đang cấu kết ráo riết với Mỹ chống phá lại quá trình cách mạng.

Sau sự phá sản của “Chiến tranh đặc biệt”, từ năm 1965 đến năm 1968, Mỹ thực hiện một chiến lược mới - chiến lược “chiến tranh cục bộ” - với sự tham gia trực tiếp của lính Mỹ và quân chư hầu và sau đó, là “Việt Nam hóa chiến tranh” từ năm 1968 đến năm 1973. Đồng thời, Mỹ dùng không quân đánh phá ác liệt miền Bắc. Ở vào thời điểm cao nhất của cuộc chiến tranh năm 1968-1969, có đến 638.000 lính Mỹ tham gia trực tiếp chiến tranh⁽¹⁴⁾.

Nhiều nhà khoa học có tên tuổi và những viện nghiên cứu lớn cũng bị cuốn hút vào phục vụ chiến tranh của Mỹ. Thế nhưng, Mỹ đã từng bước bị thất bại thảm hại và buộc phải ngồi vào bàn đàm phán với Việt Nam. Có thể nói, Mỹ chưa bao giờ lại bị chôn chân và sa lầy nghiêm trọng đến như vậy trên chiến trường Việt Nam. Điều này đã làm cho những hành động quân sự chống Cuba của Mỹ giảm dần. Nhìn lại chặng đường lịch sử mà cách mạng Cuba đã trải qua, Thủ tướng Phiden Castorô khẳng định: "*Cuộc kháng chiến anh hùng của dân tộc anh em này đã làm cho hành động quân sự chống Cuba giảm dần và nhân dân ta đã có thể có thời kỳ hòa bình tương đối*"⁽¹⁵⁾. Trong điều kiện thuận lợi đó, nhân dân Cuba bước vào thời kỳ ổn định hơn, có điều kiện củng cố và phát triển đất nước.

Về chính trị, ngày 1-10-1965, những người mác xít quyết định thành lập Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng thời đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Cuba và bầu ra Bộ Chính trị, Ban Bí thư, do đồng chí Phiden Castorô làm Bí thư thứ nhất. Quá trình hợp nhất ba Tổ chức cách mạng, Phong trào 26 tháng Bảy, Đảng Xã hội nhân dân và Ban Chỉ đạo cách mạng 13 tháng Ba thành tổ chức cách mạng thống nhất đã diễn ra từ giữa năm 1961. Đến tháng 5-1963, Tổ chức cách mạng thống nhất được cải tổ thành Đảng Cách mạng xã hội chủ nghĩa thống nhất, do một Ban lãnh đạo toàn quốc đứng đầu. Mặc dù, Đảng công khai lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm ngọn cờ tư tưởng của mình, song thời điểm thích hợp và thuận lợi nhất để Đảng tuyên bố thành lập Đảng Cộng sản là vào cuối năm 1965. Trên các

lĩnh vực khác, Cuba có những bước tiến khá rõ nét. Riêng về quốc phòng, số quân được giảm một nửa và chuyển ngành, tham gia sản xuất trực tiếp. Hệ thống quản lý Nhà nước và kinh tế được chấn chỉnh. Nhiều chỉ số trong phát triển kinh tế và xã hội đạt những kết quả đáng khích lệ. Đặc biệt, là công nghiệp đường, ngành kinh tế chủ yếu đã đạt mức kỷ lục 10 triệu tấn/năm vào cuối thập niên 60⁽¹⁶⁾. Mức độ tăng trung bình hàng năm của quỹ phúc lợi xã hội chỉ cho những ngành y tế, văn hóa, giáo dục, thể thao từ năm 1965 đến năm 1973 là 10%⁽¹⁷⁾. Địa vị quốc tế của Cuba, nhất là ở Tây Bán cầu được củng cố và nâng lên hơn bao giờ hết. Cuba đã lần lượt thiết lập lại quan hệ ngoại giao với hầu hết các nước trong khu vực, bất chấp sự can thiệp của Mỹ.

Sang giai đoạn (1973-1975), với việc ký kết Hiệp định đình chiến năm 1973 và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975, quân và dân Việt Nam đã đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ. Cuba nhận thức rất sâu sắc ý nghĩa của cách mạng Việt Nam đối với cách mạng thế giới nói chung, cách mạng Cuba nói riêng.

Thông cáo chung ngày 28-3-1974 về cuộc di thăm hữu nghị chính thức của Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Việt Nam tại Cuba nêu rõ: "*Phía Cuba một lần nữa nêu bật thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và có tính chất quốc tế của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước...*"⁽¹⁸⁾. Thông cáo còn nhấn mạnh sự thay đổi căn bản của tình hình quốc tế sau chiến tranh có lợi cho các lực lượng cách mạng và nêu rõ ý nghĩa quan trọng

của cách mạng Việt Nam trong việc làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ.

Đây là giai đoạn Mỹ lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện, uy tín và địa vị quốc tế của nước Mỹ sa sút chưa từng có. *"Huyền thoại về một nước Mỹ hùng mạnh tan vỡ và sự suy tàn tương đối của đế quốc Mỹ trở thành một thực tế ngay cả đối với những người hôm qua đây còn không chịu thừa nhận"*⁽¹⁹⁾. Phong trào dân chủ tiến bộ đã diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới. Hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa được củng cố hơn bất kỳ lúc nào. Chính sách toàn cầu của Mỹ bị phá sản.

Sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam không những hạn chế tới mức tối đa những hành động quân sự của Mỹ chống Cuba, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho Cuba bước vào giai đoạn phát triển mới. Lần đầu tiên Cuba tiến hành Đại hội Đảng Cộng sản lần thứ I vào cuối tháng 12-1975, đồng thời đề ra kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất, công bố Hiến pháp mới, kiện toàn lại toàn bộ hệ thống bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương và chấm dứt thời kỳ tạm thời của Chính phủ. Như Thủ tướng Phiden Caxtôrô đã nói, đã đến lúc chúng ta kết thúc thời kỳ quá lâu tính chất tạm thời của Chính phủ. Như mọi người đều rõ, ngay sau khi cách mạng thành công, đứng đầu Nhà nước Cuba là Chính phủ cách mạng gồm Hội đồng Bộ trưởng và Tổng thống. Hội đồng Bộ trưởng tập trung trong tay cả quyền lập pháp lẫn quyền hành chính. Sở dĩ có tình trạng này, là do sự bao vây và chống phá quyết liệt của Mỹ đối với cách mạng Cuba. Có thể nói, việc

tiến hành thành công Đại hội Đảng là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử phát triển của nước Cộng hòa Cuba.

Uy tín và địa vị quốc tế của Cuba càng được nâng lên. Chỉ trong vòng 2 năm, từ năm 1973 đến năm 1975, Cuba đã thiết lập thêm quan hệ ngoại giao với 29 nước, đưa tổng số nước thiết lập quan hệ lên gần 100 nước. Nhất là ở Tây Bán cầu, Hội nghị Tư vấn lần thứ 15 Bộ trưởng Ngoại giao các nước châu Mỹ họp tại Kitô (Equado) tháng 11-1974 đã yêu cầu bãi bỏ điều khoản bao vây Cuba. Như Chủ tịch Phiden Caxtôrô nhấn mạnh: *"Không còn nghi ngờ gì nữa, cách mạng Cuba cần phải lưu ý đến cả những quan điểm của những chính phủ mặc dù không có mối quan hệ với Cuba đã bỏ phiếu bãi bỏ việc bao vây Cuba"*⁽²⁰⁾.

Ở giai đoạn này, Mỹ không còn căng thẳng đối với Cuba như giai đoạn trước. Hiệp định chống bắt cóc máy bay và tàu biển ký giữa Mỹ và Cuba năm 1973 cho phép các công ty Mỹ ở áchentina và Canada buôn bán với Cuba. Đồng thời, Mỹ cho phép nhiều chính khách, nhà kinh doanh, nhà báo, kiều dân thăm quan Cuba. Sự trưởng thành của cách mạng còn được thể hiện ở sự đóng góp to lớn của Cuba về người, vũ khí và vật chất giúp cho cách mạng các nước châu Phi anh em.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam đối với Cuba còn có một ý nghĩa sâu xa hơn.

Như chúng ta đã biết, Cuba đối với Mỹ có vị trí hết sức quan trọng. Song, sự thắng lợi của cách mạng Cuba đã làm cho Mỹ mất một vị trí chiến lược mà họ đã từng dùng để khống chế các nước Mỹ lat-

inh khác. Nhưng điều làm cho Mỹ không yên tâm, là toàn bộ “sân sau” của Mỹ-lục địa Mỹ latinh - cũng có nguy cơ bị mất. Bởi “*Nhân dân các nước Mỹ latinh sẽ noi gương Cuba giành lấy vũ khí trong tay những kẻ bóc lột mình, tuyên bố mình là nhân dân tự do của châu Mỹ*”⁽²¹⁾. Chính vì vậy, Mỹ đã dùng mọi thủ đoạn hùng bốp chết nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Tây Bán cầu, mà vụ đổ bộ của lính đánh thuê Mỹ lên bãi biển Hiron của Cuba tháng 4-1961, là hành động xâm lược trắng trợn nhất. Song song với ý đồ muốn quay lại đặt ách thống trị ở Cuba, Mỹ đẩy mạnh chiến tranh ở Việt Nam. Nhưng chính “*Việt Nam trở thành nơi diễn ra một cuộc đụng đầu lịch sử quyết liệt nhất giữa một bên là chủ nghĩa đế quốc xâm lược hiếu chiến nhất, ngoan cố nhất, có tiềm lực kinh tế và quân sự hùng mạnh nhất với một bên là các lực lượng độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội mà ở vùng này nhân dân Việt Nam là đội xung kích...*”⁽²²⁾. Đây cũng chính là nơi thử thách sức mạnh và uy tín của đế quốc Hoa Kỳ. Chiến trường Việt Nam sẽ là nơi thí điểm để sau đó Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược ở những nơi khác mà Cuba đang là cái gai trước mắt của Mỹ. Vì vậy, thắng lợi của cách mạng Việt Nam sẽ có ý nghĩa khẳng định sự thắng lợi của cách mạng Cuba. Hay nói một cách khác, nếu Mỹ khuất phục được nhân dân Việt Nam thì có nghĩa là sinh mệnh của cách mạng Cuba sẽ bị đe dọa. Về ý nghĩa của vấn đề, đồng chí Phiden Caxtơ rô nhấn mạnh: “*Chúng tôi nghĩ rằng, nhân dân Việt Nam chiến đấu không những vì Việt Nam mà còn chiến đấu vì các dân tộc khác trên thế giới. Nhân dân Việt Nam đã đổ máu của*

mình vì nhân dân Cuba chúng tôi. Chúng tôi vô cùng cảm ơn những người Việt Nam đã khuất”⁽²³⁾.

Cách mạng Việt Nam càng giành được thắng lợi, càng tạo hậu thuẫn cho quá trình cách mạng thế giới và Cuba. Ngược lại, cách mạng Cuba càng vững, Cuba càng có điều kiện ủng hộ một cách có hiệu quả cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam.

Bởi vậy, ngay từ đầu, Cuba đã chính thức công bố lập trường ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Việt Nam, trong khi còn rất ít người ý thức được điều này. ở giai đoạn đầu, cách mạng Việt Nam chưa nhận được sự ủng hộ rộng rãi của dư luận quốc tế. Song, Cuba là nước duy nhất có phong trào ủng hộ sớm, mạnh mẽ. Chỉ tính trong vòng hơn 4 năm, từ cuối năm 1960 đến đầu năm 1965, đã có trên dưới 20 đoàn đại biểu Cuba sang thăm Việt Nam, trong đó có 2 đoàn cấp Chính phủ, số cuộc mít tinh và triển lãm đoàn kết với Việt Nam lên đến trên 15.000... Trên trường quốc tế, Cuba đã hướng dư luận đứng về phía nhân dân Việt Nam⁽²⁴⁾. Sau đó, như một tấm gương, Cuba đã có nhiều hoạt động kịp thời, triệt để ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của cách mạng Việt Nam.

Ngày nay, Chiến tranh lạnh đã lùi vào quá khứ, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa không còn. Nhưng, Việt Nam và Cuba vẫn giữ vững và phát huy tính ưu việt của con đường mà mình đã lựa chọn-độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội- và đạt nhiều thành tựu to lớn. Song, ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam đối với

cách mạng Cuba, cũng như sự ủng hộ của Cuba đối với Việt Nam vẫn còn mang tính thời sự, khi cả hai nước vẫn là mục tiêu chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch./.

CHÚ THÍCH

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37-1976, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004. tr.471.
2. V.V. Vônxi, B. I. Êrômôlaiep, A.I. Kalinin, G. Onuphiép, V. Pôgôxốp: Cuba 10 năm cách mạng, Nhà xuất bản Khoa học, Mátxcova, 1968, tr. 95. (tiếng Nga)
3. Phiden Caxtôrô R.: Một số bài diễn văn và phát biểu (1961-1963), Máxcova 1963, tr. 453. (tiếng Nga)
4. V.V. Vônxi, B. I. Êrômôlaiep, A.I. Kalinin, G. Onuphiép, V. Pôgôxốp: Cuba 10 năm cách mạng, Nhà xuất bản Khoa học, Mátxcova, 1968, tr. 97. (tiếng Nga)
5. Phiden Caxtôrô Rudô: Cuba trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 1978, tr.65.
6. Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam-Hội hữu nghị Việt Nam-Cuba: Kỷ yếu Hội thảo khoa học 30 năm cách mạng Cuba (01-01-1959 – 01-01-1989): Thành tựu, Vấn đề, Triển vọng, Hà Nội, tháng 12-1988, tr. 65.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20-1959, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002. tr.82.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, tập 21-1960, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002. tr.524.
9. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 11 (1963-1965), Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 228.
10. Chê Guêvara. E., Nhà xuất bản trẻ, thành phố Hồ Chí Minh, 1987, tr. 40. (Nguyễn Hoàng Kính dịch); Tạp chí “Đứng dậy” số (79-80) 1976, tr. 134. (Số đặc biệt về Cuba).
11. Báo Nhân dân, ngày 13-5-1964.
12. Chê Guêvara. E., Nhà xuất bản trẻ, thành phố Hồ Chí Minh, 1987, tr. 44. (Nguyễn Hoàng Kính dịch)
13. Năm 1959, Cuba đã thực hiện cải cách ruộng đất lần thứ I, xóa bỏ sự thống trị của tư bản nước ngoài, đứng đầu là tư bản Mỹ trong nông nghiệp Cuba và vẫn giữ nguyên tầng lớp tư sản nông thôn.
14. Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng, Nguyễn Cơ Thạch: Vì sao Mỹ thất bại trong cuộc chiến tranh Việt Nam, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 1986, tr. 68.
15. Phiden Caxtôrô Rudô: Cuba trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 1978, tr. 44.
16. Xavin. X. L: Quá trình hình thành quản lý kinh tế theo kế hoạch ở Cuba, Mátxcova, 1968. tr. 64. (tiếng Nga)
17. Sự phát triển và triển vọng của nền kinh tế Cuba, La Havan, 1975, tr. 27. (Bản dịch từ tiếng Tây Ban Nha sang tiếng Nga)
18. Thông cáo chung Việt Nam-Cuba ngày 28-3-1974 nhân chuyến thăm hữu nghị Cuba của Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Chính phủ Việt Nam do Thủ tướng Phạm Văn Đồng dẫn đầu, Báo Nhân dân ngày 31-3-1974,
19. Báo “Le monde diplomatique”, 3-1973. (tiếng Pháp)
20. Báo Granma 2-12-1974. (tiếng Tây Ban Nha)
21. Tuyên ngôn Lahavan II, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 1962, tr.23.
22. Diễn văn của đồng chí Lê Duẩn trong buổi lễ mừng chiến thắng ngày 15-5-1975 tại Hà Nội, Báo Nhân dân 16-5-1975.
23. Phiden Caxtôrô Rudô: Những bài nói và viết chọn lọc, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 1978, tr.88.
24. Nguyễn Ngọc Mão: Luận án PTS: “Quá trình hình thành và phát triển của phong